

Số: /TTr-UBND

Đồng Nai, ngày tháng năm 2026

(DỰ THẢO)

TỜ TRÌNH

Dự thảo Nghị quyết quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước thành phố Đồng Nai năm 2027

Kính gửi: Hội đồng nhân dân thành phố Đồng Nai

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân thành phố (UBND) Đồng Nai kính trình Hội đồng nhân dân (HĐND) thành phố Đồng Nai dự thảo Nghị quyết quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước thành phố Đồng Nai năm 2027, cụ thể như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

Căn cứ Điểm g Khoản 9 Điều 31 Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 ngày 25/6/2025 quy định nhiệm vụ của HĐND cấp tỉnh: “e) *Quyết định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ ngân sách ở địa phương*;”.

Căn cứ Điểm b Khoản Điều 7 Nghị quyết số 12/2026/UBTVQH16 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 29/7/2026¹ quy định nhiệm vụ của UBND cấp tỉnh “*Căn cứ tổng mức chi thường xuyên được tính theo quy định tại Nghị quyết này, khả năng tài chính - ngân sách và đặc điểm tình hình thực tế từng lĩnh vực chi tại địa phương, trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ chi thường xuyên cho các cơ quan, đơn vị thuộc cấp tỉnh và chính quyền địa phương cấp xã theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước để làm căn cứ xây dựng dự toán và phân bổ ngân sách ở địa phương năm 2027*”.

Thực hiện quy định trên, UBND tỉnh có trách nhiệm lập và trình HĐND tỉnh quyết định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ ngân sách ở địa phương để làm cơ sở xây dựng dự toán.

2. Cơ sở thực tiễn

Qua 05 năm (2022 - 2026) triển khai thực hiện định mức phân bổ chi thường xuyên theo Nghị quyết số 14/2025/NQ-HĐND ngày 10/11/2025 quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước tỉnh Đồng Nai (nay là thành phố Đồng Nai); Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐND ngày

¹ Quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2027

08/7/2025 của HĐND tỉnh Đồng Nai về quy định nguyên tắc, định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước tỉnh Đồng Nai năm 2025; Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai (trước sắp xếp) về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách tỉnh Đồng Nai năm 2022, giai đoạn 2022 – 2025 (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 04/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023, Nghị quyết số 04/2024/NQ-HĐND ngày 17/7/2023) và Nghị quyết số 16/2021/NQ-HĐND ngày 7/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước về Quy định về định mức phân bổ chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022, năm đầu thời kỳ ổn định ngân sách 2022 - 2025, tỉnh Bình Phước (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 09/2024/NQ-HĐND ngày 04/7/2024) thì định mức phân bổ giai đoạn 2022 - 2026 thể hiện những ưu điểm và một số hạn chế cơ bản như sau:

a) Ưu điểm:

- Hệ thống định mức, nguyên tắc phân bổ chi thường xuyên giai đoạn 2022-2026 là căn cứ quan trọng, chủ yếu để xây dựng dự toán chi thường xuyên năm 2022 và các năm giai đoạn 2022-2026; là căn cứ quan trọng để xác định tỷ lệ điều tiết và số bổ sung cân đối giữa các cấp ngân sách ở địa phương.

- Hệ thống định mức, nguyên tắc phân bổ chi thường xuyên mặc dù chưa tạo được tính công bằng tuyệt đối, song định mức đã thể hiện được tính ưu việt khi xem xét đến các yếu tố về đặc điểm dân số, dân tộc, điều kiện để phát triển kinh tế vùng miền, địa giới hành chính....

- Định mức, nguyên tắc phân bổ chi thường xuyên theo giai đoạn 2022-2026 căn bản đảm bảo nhu cầu kinh phí thực hiện các chế độ, chính sách Nhà nước ban hành và kinh phí thực hiện các nhiệm vụ ổn định, phát triển kinh tế - xã hội quan trọng, góp phần hoàn thành nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, của các địa phương trong giai đoạn 2022-2026.

- Định mức phân bổ chi thường xuyên góp phần tăng cường tính công khai, minh bạch trong phân bổ, sử dụng ngân sách nhà nước; tạo điều kiện cho các địa phương, các cấp ngân sách, các đơn vị sử dụng ngân sách chủ động xây dựng dự toán, thực hiện dự toán, thanh quyết toán kinh phí ngân sách của mình; khuyến khích các cấp ngân sách địa phương, các đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước tăng thu, tiết kiệm chi, sử dụng hiệu quả ngân sách.

- Hệ thống tiêu chí phân bổ là tương đối phù hợp, cụ thể, rõ ràng, đơn giản, dễ thực hiện, trong đó tiêu chí cơ bản là phân bổ theo dân số.

b) Một số tồn tại, hạn chế:

- Định mức phân bổ ngân sách cơ bản đáp ứng nhu cầu chi của các địa phương, đơn vị trong năm đầu của chu kỳ ngân sách, trong những năm tiếp theo định mức không được điều chỉnh nên một số đơn vị gặp khó khăn trong hoạt động, đặc biệt là trong những năm cuối của thời kỳ ổn định ngân sách. Nguyên nhân là do ảnh hưởng của yếu tố trượt giá, nhu cầu chi phát sinh tăng theo tốc độ phát triển kinh tế xã hội ngày càng cao, Nhà nước thực hiện điều chỉnh tăng tiền lương tối thiểu và ban hành các chế độ, chính sách mới. Do đó, hàng năm đều phát sinh thêm các khoản bổ sung ngoài định mức phân bổ cho các sự nghiệp và bổ sung thêm cho các nhiệm vụ đặc thù phát sinh.

- Hệ thống định mức làm cơ sở phân bổ dự toán cho các địa phương, đơn vị. Tuy nhiên khi thực hiện dự toán các đơn vị phải tiết kiệm 10% chi thường xuyên để thực hiện cải cách tiền lương và tiết kiệm thêm các nội dung chi theo sự chỉ đạo điều hành trong năm của Bộ Tài chính. Từ đó làm ảnh hưởng đến dự toán chi của các đơn vị, khó khăn cho các đơn vị trong thực hiện các nhiệm vụ được giao.

- Thực hiện chủ trương lớn của Đảng, nhà nước về tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, chuyển giao các nhiệm vụ về cấp xã, phường – cấp cơ sở để tổ chức thực hiện, theo đó các định mức phân bổ khối xã không còn phù hợp với nhu cầu.

Ngoài ra, ngày 29/7/2026, Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết số 12/2026/UBTVQH16 để thay thế Nghị quyết số 01/2021/UBTVQH15. Đồng thời, tại Điều 8 Nghị quyết số 12/2026/UBTVQH16 quy định “*Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 15 tháng 8 năm 2026 và làm cơ sở lập dự toán ngân sách nhà nước năm 2027*”.

Vì vậy, việc ban hành Nghị quyết của HĐND thành phố về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước thành phố Đồng Nai năm 2027 là cần thiết, bảo đảm với mô hình chính quyền mới và yêu cầu quản lý, điều hành trên địa bàn thành phố.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO

1. Mục đích ban hành Nghị quyết

Xây dựng nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước tỉnh Đồng Nai để làm cơ sở xây dựng dự toán chi thường xuyên năm 2027 và các năm tiếp theo.

2. Quan điểm xây dựng Nghị quyết

- Đảm bảo đúng theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.
- Đảm bảo khả năng cân đối ngân sách.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO

- Thực hiện ý kiến chấp thuận của Thường trực HĐND thành phố tại Công văn số 400/HĐND-VP ngày 11/9/2026 về việc đăng ký xây dựng dự thảo Nghị quyết về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước thành phố Đồng Nai năm 2027, UBND thành phố đã có Công văn số 9554/UBND-KTNS ngày 18/9/2026 giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp và các đơn vị có liên quan hoàn chỉnh hồ sơ dự thảo Nghị quyết về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước thành phố Đồng Nai năm 2027.

- Ngày, Sở Tài chính có Công văn số/STC-NSNN gửi lấy ý kiến các đơn vị dự toán cấp tỉnh, các địa phương, đăng Cổng thông tin điện tử của tỉnh để lấy ý kiến nhân dân về dự thảo Nghị quyết của HĐND thành phố quy định nguyên tắc, định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước thành phố Đồng Nai.

- Đến ngày..., trên cơ sở ý kiến góp ý của các đơn vị, địa phương, Sở Tài chính tổng hợp, hoàn thiện dự thảo Nghị quyết, có văn bản số...../STC-NSNN gửi lấy ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp.

- Trên cơ sở ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp, Sở Tài chính hoàn thiện hồ sơ dự thảo Nghị quyết, tham mưu UBND tỉnh có Tờ trình trình HĐND tỉnh.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO

1. Về Dự thảo Nghị quyết: gồm 3 Điều. Nội dung cơ bản như sau:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước thành phố Đồng Nai năm 2027.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân thành phố có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này theo quy định.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố, các Ban Hội đồng nhân dân thành phố, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố có trách nhiệm giám sát việc thực hiện Nghị quyết này theo quy định. Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện tại kỳ họp thường lệ Hội đồng nhân dân thành phố.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố, các tổ chức thành viên giám sát và vận động Nhân dân cùng tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết này; phản ánh kịp thời tâm tư, nguyện vọng và kiến nghị của Nhân dân đến các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2027.

2. Trong quá trình điều hành ngân sách, trường hợp các quy định tại Nghị quyết này khác với các văn bản quy phạm pháp luật, các văn bản của cơ quan trung ương thì thực hiện theo các quy định đó hoặc các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

2. Về Dự thảo quy định ban hành kèm theo Nghị quyết: gồm 7 Điều. Nội dung cơ bản như sau:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Điều 4. Nguyên tắc áp dụng.

Điều 5. Nguyên tắc, định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách các đơn vị sử dụng ngân sách.

Điều 6. Nguyên tắc, định mức phân bổ chi thường xuyên ngân sách cấp xã năm 2027.

Điều 7. Nguyên tắc phân bổ các chi thường xuyên ngân sách cấp xã năm 2028 và các năm tiếp theo

3. Nội dung cơ bản của Nghị quyết

3.2. Nội dung cơ bản của định mức

a) Về phương pháp

- Kế thừa những mặt tích cực của hệ thống định mức phân bổ chi thường xuyên ngân sách địa phương giai đoạn 2022 - 2026 trong quá trình thực hiện.

- Điều chỉnh, bổ sung những mặt còn hạn chế của hệ thống định mức phân bổ chi thường xuyên ngân sách địa phương giai đoạn 2022 - 2026 cho phù hợp với tình hình thực tế.

- Căn cứ dự toán chi thường xuyên năm 2027 do Chính phủ giao, trên cơ sở phân tích, dự báo nhu cầu chi các lĩnh vực năm 2027 và các năm tiếp theo để thực hiện Nghị quyết của Đảng bộ tỉnh, thực hiện các kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

- Đánh giá tác động của các yếu tố đến việc xây dựng và thực hiện định mức như: Yếu tố trượt giá, chi hoạt động đặc thù của các cơ quan, nguồn thu của các ngành, lĩnh vực.

b) Tiêu chí định mức

- Dân số: Xác định theo số liệu dân số năm 2026 do Thống kê tỉnh cung cấp.

- Biên chế được giao: Xác định theo số liệu biên chế năm 2027 do Sở Nội vụ, Ban Tổ chức Tỉnh ủy cung cấp.

c) Nội dung cơ bản

Trên cơ sở đánh giá tình hình thực hiện các Nghị quyết về định mức phân bổ chi thường xuyên giai đoạn 2022 - 2026, khả năng ngân sách năm 2027 và các năm tiếp theo, ý kiến góp ý các sở, ngành, địa phương, UBND tỉnh kính trình HĐND tỉnh phương án phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách tỉnh Đồng Nai như sau:

Điều 5. Nguyên tắc, định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách các đơn vị sử dụng ngân sách

1. Nguyên tắc, định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên các cơ quan quản lý hành chính

a) Chi cho con người: Đảm bảo chi đầy đủ quỹ lương theo biên chế cán bộ, công chức thực tế thực hiện (không được vượt mức biên chế được phê duyệt).

b) Khoán chi hoạt động thường xuyên:

- Phân bổ theo số biên chế được giao (bao gồm biên chế có mặt và biên chế chưa tuyển):

+ Văn phòng Thành ủy, Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân thành phố: 110 triệu đồng/biên chế/năm.

+ Sở chủ quản, Ban, Văn phòng cơ quan Ủy ban Mặt Trận tổ quốc Việt Nam thành phố Đồng Nai, tổ chức chính trị - xã hội cấp thành phố: 80 triệu đồng/biên chế/năm.

+ Hội do Đảng, nhà nước giao nhiệm vụ, được giao biên chế: 65 triệu đồng/biên chế/năm.

+ Đơn vị quản lý hành chính trực thuộc các sở: 70 triệu đồng/biên chế/năm.

+ Đơn vị quản lý hành chính, đảng, Mặt trận tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội được giao biên chế thuộc xã, phường: 80 triệu đồng/biên chế/năm.

- Phân bổ bổ sung đối với các biên chế tiết kiệm, chưa tuyển (tại thời điểm quyết định dự toán năm): 71 triệu đồng/biên chế tiết kiệm/năm.

c) Chi hoạt động đặc thù: Phân bổ ngân sách theo dự toán được duyệt.

2. Nguyên tắc, định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên các đơn vị sự nghiệp công lập ngân sách đảm bảo chi thường xuyên

a) Chi cho con người: Đảm bảo chi đầy đủ quỹ lương theo biên chế thực tế thực hiện (không được vượt mức biên chế được phê duyệt).

b) Khoán chi hoạt động thường xuyên:

- Phân bổ theo biên chế được cấp thẩm quyền giao theo phân loại trường, khu vực:

+ Cấp học mầm non: 60 triệu đồng/biên chế/năm.

+ Cấp học tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông: 35 triệu đồng/biên chế/năm.

Một số loại hình trường có tính chất đặc thù được phân bổ như sau:

+ Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên: Áp dụng theo mức phân bổ các cấp học tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông.

+ Trường Chuyên Trung học phổ thông: 44 triệu đồng/biên chế/năm.

+ Trung tâm Hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập: 60 triệu đồng/biên chế/năm.

+ Trường phổ thông Năng khiếu thể thao: 45 triệu đồng/biên chế/năm.

+ Trường dân tộc nội trú: 55 triệu đồng/ biên chế/ năm.

- Khu Bảo tồn Thiên nhiên - Văn hóa Đồng Nai, Vườn quốc gia Bù Gia Mập: 60 triệu đồng/biên chế/năm.

- Trường Chính trị: 80 triệu đồng/ biên chế/năm.

- Trung tâm công tác xã hội và Quỹ bảo trợ trẻ em Đồng Nai; Trung tâm Bảo trợ xã hội Bình Phước: 80 triệu đồng/biên chế/năm.

- Bảo tàng thành phố Đồng Nai: 80 triệu đồng/biên chế/năm.

- Ban Quản lý nghĩa trang: 60 triệu đồng/ biên chế/năm.

- Các đơn vị sự nghiệp khác: 50 triệu đồng/biên chế/năm

- Phân bổ bổ sung đối với các biên chế tiết kiệm, chưa tuyển (tại thời điểm quyết định dự toán năm): 71 triệu đồng/biên chế tiết kiệm/năm.

c) Chi hoạt động đặc thù: Phân bổ ngân sách theo dự toán được duyệt.

3. Nguyên tắc, định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên các đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo chi thường xuyên và các đơn vị sự nghiệp đảm bảo một phần chi thường xuyên: Thực hiện theo cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ về quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập, Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một

số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

Điều 6. Nguyên tắc, định mức phân bổ chi thường xuyên ngân sách cấp xã năm 2027

1. Định mức phân bổ chi sự nghiệp giáo dục – đào tạo

a) Đảm bảo quỹ tiền lương và khoán chi hoạt động tại điểm a, điểm b khoản 2 Điều 5.

b) Đảm bảo nhu cầu chi các chế độ chính sách:

- Chính sách phát triển giáo dục mầm non: Hỗ trợ tiền ăn trẻ, chính sách hỗ trợ giáo viên, hỗ trợ cơ sở giáo dục ngoài công lập.

- Chính sách cho trẻ em nhà trẻ, học sinh, học viên ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và cơ sở giáo dục có trẻ em nhà trẻ, học sinh hưởng chính sách.

- Chính sách hỗ trợ Tết Nguyên đán.

- Chế độ hỗ trợ đối với giáo viên dạy trẻ khuyết tật.

- Chế độ hỗ trợ cho học sinh trường phổ thông nội trú và trường phổ thông nội trú tại các xã biên giới đất liền.

- Chi hỗ trợ đội ngũ trong ngành Giáo dục trên địa bàn thành phố nhân dịp Ngày Nhà giáo Việt Nam - ngày 20 tháng 11.

c) Phân bổ chi hoạt động chung ngành theo tiêu chí dân số: 10.000 đồng/người dân/năm.

2. Định mức phân bổ chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Căn cứ Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15, căn cứ trên cơ sở nhu cầu của thực tiễn và kết quả sử dụng ngân sách đã được phân bổ, số giao chỉ tiêu của Chính phủ, Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì xây dựng phương án phân bổ dự toán ngân sách chi khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của từng địa phương hằng năm, gửi Sở Tài chính tổng hợp trong phương án phân bổ ngân sách hằng năm trình Ủy ban nhân dân thành phố trình Hội đồng nhân dân thành phố xem xét, quyết định.

3. Định mức phân bổ sự nghiệp y tế.

a) Đảm bảo quỹ tiền lương và khoán chi hoạt động tại điểm a, điểm b khoản 2 Điều 5.

b) Phân bổ chi hoạt động chung ngành theo tiêu chí dân số: 9.000 đồng/người dân/năm.

Định mức này đã bao gồm các nhiệm vụ chi hỗ trợ hoạt động của trạm y tế cấp xã; chi cho công tác tuyên truyền, phòng bệnh; chi thực hiện chương trình về chăm sóc sức khỏe, y tế-dân số.

4. Định mức phân bổ sự nghiệp đảm bảo xã hội.

a) Đảm bảo nhu cầu chi các chế độ chính sách:

- Chế độ trợ giúp xã hội thường xuyên.
- Chế độ trợ cấp hưu trí xã hội
- Chính sách hỗ trợ Tết Nguyên đán.
- Chế độ hỗ trợ tiền điện hộ nghèo, hộ chính sách xã hội.
- Chế độ người có uy tín, già làng.
- Chế độ quà tặng, chúc thọ, mừng thọ người cao tuổi.

- Đảm bảo chế độ hỗ trợ đối với người làm việc, người trực tiếp trong coi nghĩa trang liệt sĩ, nghĩa trang cán bộ - người có công, các công trình liệt sĩ trên địa bàn.

b) Phân bổ khoán chi phí theo công trình (nghĩa trang liệt sĩ, đền liệt sĩ, đài tưởng niệm, nhà bia ghi tên liệt sĩ): 200 triệu đồng/công trình/năm.

Định mức này đã bao gồm các nhiệm vụ chi hoạt động thường xuyên; duy tu, sửa chữa thường xuyên các công trình nghĩa trang liệt sĩ, đền liệt sĩ, đài tưởng niệm, nhà bia ghi tên liệt sĩ trên địa bàn.

5. Định mức phân bổ sự nghiệp văn hóa

a) Đảm bảo chế độ hỗ trợ đối với người làm việc, người trực tiếp trong coi các di tích lịch sử văn hóa, danh lam thắng cảnh được xếp hạng trên địa bàn.

b) Các xã phường quản lý các di tích lịch sử văn hóa, danh lam thắng cảnh được phân bổ khoán chi phí theo di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh: 100 triệu đồng/di tích, danh lam thắng cảnh/năm; riêng xã Bom Bo: 3.000 triệu đồng/năm; xã Lộc Thành: 9.000 triệu đồng/năm.

6. Định mức phân bổ chi quản lý hành chính và các sự nghiệp khác

a) Quỹ tiền lương và khoán chi hoạt động

- Đảm bảo quỹ tiền lương và khoán chi hoạt động cho cán bộ, công chức, viên chức tại điểm a, điểm b khoản 1 và điểm a, điểm b khoản 2 Điều 5.

- Đảm bảo chế độ đối với người hoạt động không chuyên trách, người trực tiếp tham gia hoạt động ở cấp ấp, khu phố.

- Đảm bảo chế độ đối với lực lượng dân quân.

- Đảm bảo chế độ đối với lượng lượng an ninh trật tự cơ sở.

b) Đảm bảo nhu cầu chi các chế độ chính sách:

- Chế độ chính sách tiền lương, chế độ dinh dưỡng, chế độ đặc thù đối với thành viên đội thể thao cấp xã

c) Đảm bảo kinh phí cho công tác thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải, nước thải.

d) Phân bổ chung và hỗ trợ đặc thù tại địa phương:

- Phân bổ chung theo xã, phường: 18.000 triệu đồng/xã, phường/năm.

- Phân bổ theo dân số: 90.000 đồng/người dân/năm.

- Các chế độ hỗ trợ đặc thù khác:

- + Hỗ trợ các xã biên giới: 3.000 triệu đồng/xã/năm.

- + Hỗ trợ phường Trăn Biên: 80.000 triệu đồng/năm.

- + Hỗ trợ Phường Long Khánh và phường Bình Phước: 20.000 triệu đồng/năm.

- + Hỗ trợ phường Bình Long, phường Chơn Thành, phường Phước Bình, phường Dầu Giây, phường Đồng Phú, phường Long Thành, phường Lộc Ninh, phường Nhơn Trạch, phường Tân Khai, phường Tân Phú, phường Trảng Bom, phường Trị An, phường Xuân Lộc, xã Thiện Hưng, xã Bù Đăng, xã Cẩm Mỹ, xã Định Quán, xã Phú Nghĩa, xã Phú Riềng): 8.500 triệu đồng/năm.

- + Hỗ trợ các phường Biên Hòa, Trảng Dài, Tam Hiệp, Long Bình, Hố Nai, Long Hưng, Phước Tân, Tam Phước, Tân Triều, Bình Lộc, Bảo Vinh, Xuân Lập, Hàng Gòn, Đồng Xoài: 5.000 triệu đồng/năm.

Định mức phân bổ chung và hỗ trợ đặc thù nêu trên bao gồm chi thực hiện các nhiệm vụ phát sinh theo các sự nghiệp (y tế, dân số và gia đình; văn hóa - thông tin; phát thanh – truyền hình; thể dục – thể thao; đảm bảo xã hội; quốc phòng; an ninh; kinh tế; môi trường; sự nghiệp khác) thuộc thẩm quyền phân cấp thực hiện của địa phương.

Điều 7. Nguyên tắc phân bổ các chi thường xuyên ngân sách cấp xã năm 2028 và các năm tiếp theo

Dự toán chi thường xuyên ngân sách cấp xã năm 2028 và các năm tiếp theo được xác định trên cơ sở dự toán chi thường xuyên năm 2027 được xác định theo Điều 6 và điều chỉnh (tăng, giảm) theo nguyên tắc:

1. Hằng năm, căn cứ khả năng cân đối của ngân sách cấp thành phố và tình hình thực tế của ngân sách cấp xã, Ủy ban nhân dân thành phố trình Hội đồng nhân dân thành phố quyết định tăng thêm số bổ sung cân đối ngân sách cho ngân sách xã.

2. Trường hợp có phát sinh chính sách, nhiệm vụ chi mới do cấp thẩm quyền ban hành, ngân sách cấp thành phố sẽ bổ sung cân đối cho ngân sách cấp xã theo khả năng của ngân sách thành phố và khả năng cân đối ngân sách của ngân sách cấp xã. Trường hợp phát sinh chính sách, nhiệm vụ chi hết hiệu lực, ngân sách cấp thành phố giảm trừ bổ sung cân đối cho ngân sách cấp xã.

3. Bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên cho ngân sách cấp dưới theo khả năng ngân sách cấp trên và khả năng cân đối ngân sách cấp dưới để hỗ trợ ngân sách cấp dưới trong các trường hợp sau: Bổ sung kinh phí các chính sách chưa có trong định mức, dự toán được giao đầu năm; thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, dự án khác phân giao cho cấp dưới thực hiện; hỗ trợ chi khắc phục thiên tai, thảm họa, dịch bệnh trên diện rộng vượt quá khả năng cân đối của ngân sách cấp dưới; hỗ trợ thực hiện một số chương trình, dự án lớn, nhiệm vụ cụ thể khác.

V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH NGHỊ QUYẾT VÀ THỜI GIAN TRÌNH THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT

1. Dự kiến nguồn lực, điều kiện bảo đảm cho việc thi hành Nghị quyết

a) Nguồn lực đảm bảo: nguồn lực ngân sách thành phố Đồng Nai

b) Về nhân lực tổ chức thực hiện đảm bảo phù hợp với chuyên môn, trách nhiệm, phân công trách nhiệm phù hợp với quy định về chức năng, nhiệm vụ, phân cấp thẩm quyền trong quản lý trong quản lý tài chính ngân sách của các cơ quan, đơn vị, không làm phát sinh thêm tổ chức, bộ máy, biên chế.

2. Thời gian trình thông qua Nghị quyết

Thời gian trình thông qua Nghị quyết: Kỳ họp chuyên đề cuối năm 2026, HĐND thành phố khóa I.

Trên đây là Tờ trình dự thảo Nghị quyết quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước thành phố Đồng Nai

năm 2027. Ủy ban nhân dân thành phố Đồng Nai kính trình Hội đồng nhân dân thành phố Đồng Nai xem xét, quyết định.

(Xin gửi kèm theo: (1) Dự thảo Nghị quyết; (2) Báo cáo thẩm tra của Sở Tư pháp).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Kho bạc nhà nước khu vực XVII;
- Thuế tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục Hải quan khu vực XVIII;
- Chánh, Phó Chánh VP. UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH, KTNS.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**